|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2024/QĐ-UBND | *An Giang, ngày tháng 3 năm 2024* |

*(****Dự thảo****)*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của**

 **Chi cục Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

 **tỉnh An Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật* *Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông* *thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang tại Tờ trình số /TTr-SNNPTNT ngày tháng năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** **Vị trí và chức năng**

1. Chi cục Thủy sản (sau đây được gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về thủy sản theo quy định của pháp luật về thủy sản.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở, phương tiện, biên chế, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

3. Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Thủy sản, Cục Kiểm ngư trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 2.** **Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định; quyết định công nhận và giao quyền quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại khu vực thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên; quyết định thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản tỉnh; quy định bổ sung nghề, ngư cụ, khu vực cấm khai thác thủy sản chưa có tên trong danh mục theo quy định của pháp luật; hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản, sản lượng cho phép khai thác theo loài tại vùng ven bờ và vùng lộng thuộc phạm vi quản lý;

b) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức và hoạt động của lực lượng kiểm ngư địa phương, trang bị tàu và xuồng kiểm ngư, vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện chuyên dùng, đồng phục, phù hiệu, cấp hiệu, cờ hiệu cho kiểm ngư theo quy định của pháp luật. Tổ chức thực hiện tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật về thủy sản trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

2. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức quản lý hoạt động thủy sản trên địa bàn; tổ chức sản xuất khai thác thủy sản; quản lý đối với khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản theo chuyên đề, nghề cá thương phẩm trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của loài thủy sản; điều tra, xác định bổ sung khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái thủy sinh trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, khu bảo tồn đất ngập nước, nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản; xây dựng cơ sở dữ liệu về thủy sản trên địa bàn tỉnh và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản;

b) Thực hiện quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; giám sát hoạt động khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản;

c) Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của kiểm ngư tại địa phương theo quy định của pháp luật;

d) Quản lý tàu cá, tàu công vụ thủy sản, cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo phân cấp và quy định pháp luật; thực hiện kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy định của pháp luật về khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, an toàn thực phẩm trên tàu cá, tại cảng cá, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ tại cảng cá; quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu giám sát tàu cá của tỉnh, xử lý dữ liệu giám sát tàu cá đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét; thu thập, tổng hợp báo cáo số liệu về thủy sản qua cảng cá theo quy định;

đ) Quản lý khai thác thủy sản tại vùng ven bờ, vùng lộng và khai thác thủy sản nội địa trên địa bàn tỉnh theo quy định;

e) Tổ chức thực hiện kiểm soát an toàn thực phẩm tại chợ thủy sản đầu mối trên địa bàn tỉnh; quản lý mua, bán, sơ chế, chế biến, bảo quản, xuất khẩu, nhập khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định;

g) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố; chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý, phối hợp công tác, chế độ thông tin báo cáo của tổ chức nông nghiệp và phát triển nông thôn đặt trên địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên chuyên môn, kỹ thuật thủy sản công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã;

h) Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất thủy sản và hoạt động phát triển nông thôn tại địa phương; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trong thủy sản theo quy định của pháp luật;

i) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển về thủy sản trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao;

k) Hướng dẫn, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực thủy sản theo quy định của pháp luật.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý việc đăng ký công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

4. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng kiểm, đăng ký, cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo phân công, ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

5. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và theo phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục trên địa bàn tỉnh; tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ vào lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

7. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ dữ liệu về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định.

8. Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn theo lĩnh vực quản lý của Chi cục; triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

10. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, viên chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

11. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo phân công, phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

12. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định pháp luật.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao và theo quy định pháp luật.

**Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản gồm Chi cục trưởng và 01 Phó Chi cục trưởng.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục và chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm 02 phòng:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Nuôi trồng, Khai thác và Phát triển thủy sản.

3. Các bộ phận thuộc Chi cục: gồm 11 Tổ Kỹ thuật viên thủy sản huyện, thị xã, thành phố:

- Tổ Kỹ thuật viên thủy sản huyện Chợ Mới.

- Tổ Kỹ thuật viên thủy sản thành phố Long Xuyên.

- Tổ Kỹ thuật viên thủy sản huyện Thoại Sơn.

- Tổ Kỹ thuật viên thủy sản huyện Châu Thành.

- Tổ Kỹ thuật viên thủy sản huyện Châu Phú.

- Tổ Kỹ thuật viên thủy sản huyện Phú Tân.

- Tổ Kỹ thuật viên thủy sản thị xã Tân Châu.

- Tổ Kỹ thuật viên thủy sản thành phố Châu Đốc.

- Tổ Kỹ thuật viên thủy sản huyện An Phú.

- Tổ Kỹ thuật viên thủy sản huyện Tri Tôn.

- Tổ Kỹ thuật viên thủy sản thị xã Tịnh Biên.

4. Biên chế công chức và số lượng người làm việc của Chi cục Thủy sản được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Chi cục và nằm trong tổng số biên chế công chức và số lượng người làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2024.

**Điều 5.** **Trách nhiệm thi hành**

1. Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản có trách nhiệm:

a) Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các phòng chuyên môn và các bộ phận thuộc Chi cục Thủy sản;

b) Ban hành Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Chi cục Thủy sản, nội quy cơ quan, các quy định khác có liên quan theo đúng quy định của pháp luật;

c) Tham mưu, xây dựng Đề án vị trí việc làm của Chi cục Thủy sản trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu trình cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định phê duyệt theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quyết định này cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 5;- Bộ Nông nghiệp và PTNT;- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;- Cục Thủy sản - Bộ Nông nghiệp và PTNT;- Cục Kiểm ngư - Bộ Nông nghiệp và PTNT;- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;- CT, các PCT UBND tỉnh;- CVP, các PVP UBND tỉnh;- UBMTTQVN và các đoàn thể cấp tỉnh;- Các sở, ban, ngành tỉnh;- UBND các huyện, thị xã, thành phố;- Cổng TTĐT tỉnh; - Trung tâm Công báo - Tin học;- Lưu: VT, NC. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂNCHỦ TỊCH** |